

Bản án số: 167/2020/DS-ST

Ngày: 08/10/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Thanh Dũng

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Lương Tri – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 8, văn phòng số 18 01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 - chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch.

Địa chỉ: Lô P+R đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn: Ông Lê Hoàng Q**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lê Thị Thúy K**, sinh năm 1989

2. Bà **Nguyễn Thị H** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 03/6/2015 Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng cho vay cá nhân số 1500-LAV-201502094 với ông Lê Hoàng Q được, số tiền vay: 300.000.000 đồng Hợp đồng thế chấp số: 057/2015/EIBTĐ-PGDOM/TCTS ngày 02/6/2015. Thời hạn vay: 180 tháng (từ ngày giải ngân đến ngày 03/6/2030). Lãi suất: 11%/năm, trả lãi vào ngày 03 hàng tháng. Lãi quá hạn 150% mức lãi suất cho vay. Tài sản đã thế chấp: quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.109m², tọa lạc tại ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01448 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 28/5/2015. Quyền sử dụng đất có diện tích 3.762m², thuộc thửa đất số 1402, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01449 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 21/4/2014. Hai thửa đất này đều do ông Lê Hoàng Q đứng tên.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K phải trả số tiền 371.292.929 đồng, tạm tính đến ngày 08/10/2020, trong đó: vốn gốc: 250.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 100.372.194 đồng; Lãi quá hạn: 12.240.735 đồng và lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K không trả nợ hoặc trả không hết nợ, thì cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và hòa giải nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy K trình bày:
Vào năm 2015, chồng tôi là anh Lê Hoàng Q có vay của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam số tiền 300.000.000 đồng để anh Q làm ăn gì đó tôi không rõ, đã trả được một phần nợ gốc nhưng tôi không nhớ bao nhiêu. Đối với tài sản thế chấp là thửa 1402 và thửa 642 được cha chồng tôi là ông

Lê Hoàng Q1 tặng cho anh Q, tôi không biết hiện tại hai thửa đất này ai đang quản lý sử dụng. Việc Ngân hàng khởi kiện anh Q thì anh Q phải có trách nhiệm trả vì tôi không sử dụng số tiền vay này. Hiện nay, anh Q đang đi làm xa (đi biển Phú Quốc), tôi không thể liên lạc và cũng rất ít khi anh Q về nhà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hạnh trình bày: Bà có nhận chuyển nhượng 01 nền nhà của ông Lê Hoàng Q có diện tích 640m² vào năm 2008 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau này bà mới biết ông Q thế chấp quyền sử dụng đất vay tiền, nay bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án nhưng khi nào phát mãi quyền sử dụng đất liên quan đến phần đất bà đang sử dụng thì bà yêu cầu trừ diện tích này ra. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đã vi phạm thời gian đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hoàng Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có yêu cầu vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam: Ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K vay tiền Ngân

hàng bằng Hợp đồng tín dụng số: 1500-LAV-201502094 ngày 03/6/2015, số tiền vay là 300.000.000 đồng và tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 057/2015/EIBTĐ-PGDOM/TCTS ngày 02/6/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q và bà K đã vi phạm thỏa thuận về thời gian thanh toán theo kỳ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.109m², tọa lạc tại ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01448 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 28/5/2015. Quyền sử dụng đất có diện tích 3.762m², thuộc thửa đất số 1402, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01449 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 21/4/2014. Hai thửa đất này đều do ông Lê Hoàng Q đứng tên. Tòa án đã tiến hành thẩm định tài sản và xác minh tình trạng các thửa đất 642 và 1402, chỉ xác định được người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đang sử dụng một phần diện tích (nhưng không rõ thửa nào) nhưng bà H xác định không yêu cầu độc lập. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bất kỳ ý kiến, yêu cầu nào, xem như đương sự đã từ bỏ quyền yêu cầu trong vụ án nên không có căn cứ đề Hội đồng xét xử xem xét, nếu các bên có phát sinh tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất thế chấp thì khởi kiện thành vụ án khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ chấp nhận và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Q và bà K phải chịu 3.000.000 đồng chi phí thẩm định tài sản. Số tiền này phía Ngân hàng đã nộp xong nên ông Q và bà K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng. Ngân hàng được nhận lại 4.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng (đã nhận xong).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 29, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

2. Buộc ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam số tiền 371.292.929 đồng (ba trăm bảy mươi một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng) (trong đó: vốn gốc: 250.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 100.372.194 đồng; Lãi quá hạn: 12.240.735 đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K không trả được số nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.109m², tọa lạc tại ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01448 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 28/5/2015. Quyền sử dụng đất có diện tích 3.762m², thuộc thửa đất số 1402, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01449 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 21/4/2014, hai thửa đất này đều do ông Lê Hoàng Q đứng tên.

4. Về chi phí tố tụng: ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K phải chịu 3.000.000 đồng, số tiền này Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam đã nộp xong nên ông Q và bà K có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam 3.000.000 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Hoàng Q và bà Lê Thị Thúy K phải chịu 18.564.646 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam được nhận lại 7.052.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002516 ngày 26/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc